

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **29/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/8/2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thiện: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Đình Danh: Công tác tại trường tiểu học Trần Văn Ôn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 1C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin vắng mặt bà Nguyễn Thị L trình bày như sau:**

Bà Nguyễn Thị L (nguyên đơn) và ông Nguyễn Tiến C (bị đơn) qua thời gian tìm hiểu đến ngày 20/3/2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng càng về sau càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp về tính cách dẫn

đến xung đột; Mặc dù các đương sự cũng như hai bên gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng đời sống hôn nhân không thay đổi, vì vậy vợ chồng đã duy trì cuộc sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*** Bị đơn ông Nguyễn Tiến C trình bày như sau**

Nguyên đơn và bị đơn qua thời gian tìm hiểu đến ngày 20/3/2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk là hoàn toàn đúng.

Quá trình chung sống hạnh phúc, tuy nhiên cũng có đôi lúc phát sinh mâu thuẫn, sau đó lại giải hòa; nhưng rồi không hiểu vì sao cuối năm 2017 nguyên đơn bỏ nhà đi đến nay không về cũng từ đó vợ chồng duy trì cuộc sống ly thân. Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bị đơn không đồng ý vì bị đơn theo đạo công giáo (thiên chúa) không cho phép ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Nguyên đơn và bị đơn qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2017 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không tham gia phiên tòa cũng như các buổi hòa giải đoàn tụ của Tòa án, không thể hiện được thiện chí muốn hàn gắn tình cảm, tháo gỡ mâu thuẫn. Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho biết quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã...đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo các đương sự trình bày quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều

mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã duy trì cuộc sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể hàn gắn được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4.2] Về con chung: Không có.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố nguyên đơn bà Nguyễn Thị L được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Tiến C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0010862 ngày 27/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH